**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN TOÁN**

Học kì II, năm học 2019 – 2020

*(Điều chỉnh theo công văn số 111/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo)*

**TOÁN 6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Học kì II:  10 tuần (40 tiết) | **Số học** | **Hình học** |
| 8 tuần đầu x 3 tiết | 8 tuần đầu x 1 tiết |
| 2 tuần cuối x 4 tiết | 2 tuần cuối x 0 tiết |

**PHẦN: SỐ HỌC 6 (32 tiết)**

| **Tiết** | **Bài** | **Tên bài** | **Điều chỉnh, giảm tải** | **Kiểm tra (15’)** | **Tích hợp** | **Thiết bị dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 65 | 13 | Bội và ước của một số nguyên |  |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 66 |  | Ôn tập chương II |  |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 67 |  | Kiểm tra 45' |  |  |  | Đề kiểm tra |  |
| 68 | 1 | Mở rộng khái niệm phân số.  Phân số bằng nhau |  |  |  | Thước thẳng  phấn màu |  |
| 2 | ?2 Tự học có hướng dẫn  Bài tập 8; 10 khuyến khích học sinh tự làm |
| 69 |  | Luyện tập | |  | | --- | | Bài tập 21, 27 khuyến khích học sinh tự làm | |  |  | Thước thẳng,  phấn màu |  |
| 70 | 3 | Tính chất cơ bản của phân số |  |  | - Hợp tác  - Trách nhiệm  - Trung thực  - Đoàn kết | Thước thẳng,  phấn màu |  |
| 71 | 4 | Rút gọn phân số (có điều chỉnh)  Luyện tập | Chú ý: Chỉ nêu chú ý thứ 3: Khi rút gọn phân số ta thường rút gọn phân số đó đến tối giản |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
|  | Bài tập 21, 27. Khuyến khích học sinh tự làm |
| 72 | 5 | Quy đồng mẫu số nhiều phân số | Mục 1. Quy đồng mẫu hai phân số Tự học có hướng dẫn |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
|  | Luyện tập | Bài 36 khuyến khích học sinh tự làm |
| 73 | 6 | So sánh phân số | Mục 1. So sánh hai phân số cùng mẫu hs tự học có hướng dẫn  Bài tập 40, 41 Khuyến khích học sinh tự làm |  | - Tự do  - Hạnh phúc | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 74 | 7 | Phép cộng phân số | Mục 1. Cộng hai phân số cùng mẫu hs tự học có hướng dẫn  Bài tập 45, 46 khuyến khích học sinh tự làm |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 75 | 8 | Tính chất cơ bản của phép cộng phân số.  Luyện tập | Bài tập 48, 50, 51 Khuyến khích học sinh tự làm  Bài tập 53, 54, 57 Khuyến khích học sinh tự làm |  | - Giản dị  - Trách nhiệm | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 76 |  | Luyện tập |  | KT15’ |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 77 | 9 | Phép trừ phân số |  |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 78 |  | Luyện tập |  |  | - Trách nhiệm  - Yêu thương | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 79 | 10 | Phép nhân phân số | Bài tập 70, 72 Khuyến khích học sinh tự làm |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 80 | 11 | Tính chất cơ bản của phép nhân phân số | Bài tập 75, 77 Khuyến khích học sinh tự làm |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 81 |  | Luyện tập | Bài tập 78, 82, 83 Khuyến khích học sinh tự làm |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 82 | 12 | Phép chia phân số  Luyện tập | Bài tập 85, 87 Khuyến khích học sinh tự làm |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
|  |
| 83 | 13 | Hỗn số. Số thập phân. Phần trăm  Luyện tập | Bài tập 102 Khuyến khích học sinh tự làm |  | - Trách nhiệm  - Yêu thương  - Hợp tác | Thước thẳng, phấn màu |  |
|  |
| 84  85 |  | **Ôn tập các phép tính về phân số và số thập phân** |  |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 86 |  | **Kiểm tra 45 phút chương III** |  |  |  | Đề kiểm tra |  |
| 87 | 14 | Tìm giá trị phân số của một số cho trước  Luyện tập | Bài tập 116, 117, 119Khuyến khích HS tự làm |  | - Tự do  - Hạnh phúc  - Hòa bình | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 88 | 15 | Tìm một số biết giá trị một phân số của nó (có điều chỉnh)  Luyện tập | 2. Quy tắc: Thay từ "của nó" trong đầu bài và quy tắc ở mục 2, bằng từ "của số đó"  ?1 và bài tập 126,127  Thay từ "của nó" trong phần dẫn bằng từ "của số đó"  Bài tập 127, 130, 136 Khuyến khích tự học | Kiểm tra 15’ |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 89 | 16 | Tìm tỉ số của hai số  Luyện tập | Bài tập 139, 140, 141, 147, 148 khuyến khích học sinh tự làm |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
|  |
| 90 |  | **Ôn tập chương III** với sự trợ giúp của máy tính casio hoặc máy tính năng tương đương | Bài tập 154; 159; 160; 167 khuyến khích học sinh tự làm |  |  | Thước thẳng, phấn màu, máy tính |  |
| 91 |  | **Ôn tập chương III** với sự trợ giúp của máy tính casio hoặc máy tính năng tương đương |  |  | Thước thẳng, phấn màu, máy tính |  |
| 92; 93; 94 |  | Ôn tập cuối năm | Bài 174, 177, 178 khuyến khích HS tự làm |  |  | Thước thẳng, phấn màu, máy tính |  |
| 95; 96 |  | KT HKII (2 tiết) |  |  |  |  |  |

**HÌNH HỌC 6 (8 tiết)**

| **Tuần** | **Tiết** | **Bài** | **Tên bài** | **Giảm tải** | **Kiểm tra đánh giá (15’)** | **Tích hợp** | **Thiết bị dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 23 | 18 | 3 | Số đo góc |  |  |  | Thước thẳng, thước đo độ |  |
| 24 | 19 | 5 | Vẽ góc cho biết số đo | Đã điều chỉnh dạy &5 trước &4 |  |  | Thước đo góc, ê ke |  |
| 25 | 20 | 4 | Khi nào thì góc xoy + góc yoz = góc xoz |  |  |  | Thước đo góc, ê ke |  |
| 26 | 21 | 6 | Tia phân giác của góc |  |  |  | Thước đo góc, ê ke |  |
|  | Luyện tập | Bài tập 35; 36; 37. khuyến khích học sinh tự làm |
| 27 | 22 | 8 | Đường tròn | Mục 3 – khuyến khích HS tự đọc | Kiểm tra 15’ |  | Compa |  |
| 28 | 23 | 9 | Tam giác |  |  |  | Thước đo góc, ê ke |  |
| 29 | 24 |  | Ôn tập chương II với sự trợ giúp của máy tính casio hoặc máy tính năng tương đương |  |  |  | Thước đo góc, ê ke |  |
| 30 | 25 |  | Kiểm tra 45' chương II |  |  |  | Đề kiểm tra |  |

**TOÁN 7**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Học kì II:  10 tuần (40 tiết) | **Đại số** | **Hình học** |
| 10 tuần x 2 tiết = 20 tiết | 10 tuần x 2 tiết = 20 tiết |

**Đại số (20 tiết)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Mục ( bài)** | **Nội dung điều chỉnh** | **Nội dung tích hợp** | **Đồ dùng, thiết bị** | **Ghi chú** |
| **Chương III. Thống kê** | | | | | |
| 41 | §1. Thu thập số liệu thống kê, tần số |  |  | Thước , phấn màu |  |
| 42 | Luyện tập |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 43 | §2. Bảng “tần số” các giá trị của dấu hiệu |  | GDĐĐ:tính hợp tác, trách nhiệm | Thước thẳng, phấn màu, máy tính Casio |  |
| 44 | Luyện tập |  |  | Thước , phấn màu |  |
| 45 | §3.Biểu đồ .  Luyện tập | BT 18 khuyến khích hs tự làm |  | Thước , phấn màu |  |
| 46 | §4.Số trung bình cộng . Luyện tập |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 47 | **Ôn tập chương III** (với sự trợ giúp của máy tính CASIO hoặc máy tính có tính năng tương đương) |  | GDĐĐ:tính hợp tác, trách nhiệm | Thước thẳng, phấn màu, máy tính Casio |  |
| 48 | Kiểm tra 45 phút chương III |  |  | Đề kiểm tra |  |
| **Chương IV. Biểu thức đại số** | | | | | |
| 49 | §1.Khái niệm về biểu thức đại số  §2.Giá trị của biểu thức đại số | Mục 1. Nhắc lại về biểu thức học sinh tự học  BT 8 khuyến khích hs tự làm |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 50 | §3: Đơn thức | BT 14 khuyến khích hs tự làm |  |  |  |
| Luyện tập | BT 20 khuyến khích hs tự làm |  |  |  |
| 51 | §4: Đơn thức đồng dạng .  Luyện tập |  |  | Thước ,phấn màu, máy chiếu |  |
| 52 | §5. Đa thức | BT 36; 37 khuyến khích hs tự làm |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| §6.Cộng, trừ đa thức. Luyện tập |  |  | Thước t, phấn màu |  |
| 53 | §7.Đa thức một biến |  | GDĐĐ:tính “Trách nhiệm”  Giáo dục tính “Tự do” | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 54 | §8.Cộng trừ đa thức một biến.  Luyện tập |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 55 | §9.Nghiệm của đa thức một biến. Luyện tập |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 56 | **Ôn tập chương IV**(với sự trợ giúp của máy tính CASIO hoặc máy tính có tính năng tương đương). |  |  | Thước thẳng, phấn màu, máy tính casio |  |
| 57  58 | Kiểm tra 45 phút chương IV |  |  | Đề kiểm tra |  |
| Ôn tập học kỳ II |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |
| 59; 60 | Kiểm tra học kỳ II (cả đại số và hình học) |  |  | Đề kiểm tra |  |

**Hình học (20 tiết)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Mục (bài)** | **Nội dung điều chỉnh** | **Nội dung tích hợp** | **Đồ dùng, thiết bị** | **Ghi chú** |
| 33; 34 | Luyện tập  (về ba trường hợp bằng nhau của tam giác) |  |  | Thước thẳng, phấn màu, êke |  |
| 35 | §6. Tam giác cân |  |  | Thước thẳng, phấn màu, êke |  |
| 36 | Luyện tập |  |  | Thước thẳng, phấn màu, êke |  |
| 37 | §7. Định lý Pitago.  Luyện tập | ?2 hs tự học  Bài tập 61, 62 khuyến khích HS tự làm |  | Thước thẳng, phấn màu, êke |  |
| 38 | §8.Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông .  Luyện tập | Mục 1. Các trường hợp bằng nhau đã biết của tam giác vuông học sinh tự học  Định lí học sinh tự học |  | Thước thẳng, phấn màu, êke |  |
| 39 | **Ôn tập chương II**(với sự trợ giúp của máy tính CASIO hoặc máy tính có tính năng tương đương) |  |  | Thước thẳng, phấn màu, máy tính casio |  |
| 40 | **Kiểm tra 45 phút chương II** |  |  | Đề kiểm tra |  |
| **Chương III. Quan hệ các yếu tố của tam giác. Các đường đồng quy trong tam giác** | | | | | |
| 41 | Tiết 42.  § 1.Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong tam giác .  Luyện tập | ?2 Tự học có HD  Định lí (Không yêu cầu c/m)  BT 6; 7 (Khuyến khích HS tự làm) |  | Thước thẳng, phấn màu, thước góc |  |
| 42 | §2.Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên, đường xiên và hình chiếu .  Luyện tập | ?3, ?4 . (Tự học có HD)  Đlí (Tự học có HD)  BT 11; 13; 14 khuyến khích HS tự làm |  | Thước thẳng, phấn màu, thước góc |  |
| 43 | §3.Quan hệ gữa ba cạnh của tam giác. Bất đẳng thức tam giác.  Luyện tập | ?1, ?2 . (Tự học có HD)  Định lí (Không yêu cầu c/m)  BT 17; 20 Khuyến khích HS tự làm |  | Thước thẳng, phấn màu, thước góc | *Kiểm tra 15 phút* |
| 44 | §4.Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác .  Luyện tập | Mục 2 a)Khuyến khích tự đọc  BT 25; 30  (Khuyến khích HS tự làm) |  | Thước thẳng, phấn màu, thước góc  Thước thẳng, phấn màu, thước góc |  |
| 45 | §5.Tính chất tia phân giác của một góc .  Luyện tập | Mục 1a) Tự học có HD  Định lí (Không yêu cầu hs c/m)  BT 35 Khuyến khích hs tự làm |  | Thước thẳng, phấn màu, thước góc |  |
| 46 | §6.Tính chất ba đường phân giác của tam giác.  Luyện tập | ?1 tự học có HD  Định lí (Không yêu cầu hs c/m)  BT 43 Khuyến khích hs tự làm |  | Thước thẳng, phấn màu, thước góc |  |
| 47 | §7.Tính chất đường trung trực của đoạn thẳng.  Luyện tập | Mục 1a), mục 3. Ứng dụng hs tự đọc  Định lí không yêu cầu hs c/m.  BT 49;50; 51  không yêu cầu hs chứng minh |  | Thước thẳng, phấn màu, thước góc, êke |  |
| 48 | §8.Tính chất ba đường trung trực của tam giác.  Luyện tập | Định lí không yêu cầu hs c/m |  | Thước thẳng, phấn màu, êke |  |
| 49 | §9.Tính chất ba đường cao của tam giác.  Luyện tập | ?2. tự học có HD |  | Thước thẳng, phấn màu, thước góc, êke |  |
| 50 | Ôn tập chương III |  |  | Thước , phấn màu, thước góc, êke |  |
| 51 | Kiểm tra chương III |  |  | Đề |  |
| 52 | Ôn tập cuối năm |  | GDĐĐ:ý thức trách nhiệm với phần việc được giao | Thước , phấn màu, thước góc, êke |  |

**TOÁN 8**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Học kì II:  10 tuần  (40 tiết) | **Đại số (19 tiết)** | **Hình học (21 tiết)** |
| 9 tuần đầu x 2 tiết = 18 tiết  1 tuần cuối x 1 tiết = 1 tiết | 9 tuần đầu x 2 tiết = 18 tiết  1 tuần cuối x 3 tiết = 3 tiết |

**Đại số (19 tiết)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Mục ( bài)** | **Nội dung điều chỉnh** | **Nội dung tích hợp** | **Đồ dùng, thiết bị** | **Kiểm tra 15 phút** | **Ghi chú** |
| **Chương III. Phương trình bậc nhất một ẩn** | | | | | | |  |  |
| 41 | §1. Mở đầu về phương trình |  | Giáo dục tính “khoan dung”: Giúp các em biết chấp nhận người khác và đánh giá cao sự khác biệt, tha thứ cho sai lầm của các bạn và của chính bản thân mình để rút ra bài học kinh nghiệm.  Giáo dục tính “Trung thực”: Giúp em thẳng thắn nói lên ý kiến của mình với tin thần xây dựng, hợp tác. Giúp em xây dựng uy tín và luôn nỗ lực thực hiện lời hứa. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 42 | §2. Phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải |  | Giáo dục tính “khoan dung”: Giúp các em biết chấp nhận người khác và đánh giá cao sự khác biệt, tha thứ cho sai lầm của các bạn và của chính bản thân mình để rút ra bài học kinh nghiệm. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 43 | §3.Phương trình đưa về dạng *ax + b = 0* |  | Giáo dục tính “Trung thực”: Giúp em thẳng thắn nói lên ý kiến của mình với tinh thần xây dựng, hợp tác. Giúp em xây dựng uy tín và luôn nỗ lực thực hiện lời hứa. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 44 | Luyện tập |  | Giáo dục tính “Giản dị”: Giúp em cảm nhận được vẻ đẹp tự nhiên từ những điều nhỏ bé nhất, học cách kết hợp chúng thàn một tác phẩm đẹp. | Thước thẳng, phấn màu | Kiểm tra 15 phút |  |
| 45 | §4. Phương trình tích. Luyện tập | ?1; ?3; ?4 học sinh tự học.  Bài tập 26 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn.  Giáo dục tính “Trách nhiệm”: Giúp các em biết chịu trách nhiệm 100%, làm hết khả năng cho công việc của mình, biết quan tâm, chm sóc giúp đỡ người khác cũng như giữ gìn đồ vật xung quanh. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 46 | §5. Phương trình chứa ẩn ở mẫu. Luyện tập. | Mục 4. Áp dụng học sinh tự học.  Bài tập 33 học sinh tự làm | Giáo dục tính “Tôn trọng”: Giúp các em yêu quý bản thân, biết tôn trọng, lắng nghe và đối xử tốt đẹp với mọi người xung quanh mình. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 47 | **Chủ đề: Giải bài toán bằng cách lập phương trình**  **§6. Giải bài toán bằng cách lập phương trình. Luyện tập** | Bài 46 học sinh tự làm | Giáo dục tính “Trách nhiệm”: Giúp các em biết chịu trách nhiệm 100%, làm hết khả năng cho công việc của mình, biết quan tâm, chăm sóc giúp đỡ người khác cũng như giữ gìn đồ vật xung quanh.  Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 48 | **§7.Giải bài toán bằng cách lập phương trình. Luyện tập** | Bài 49 học sinh tự làm | Giáo dục tính “Trách nhiệm”: Giúp các em biết chịu trách nhiệm 100%, làm hết khả năng cho công việc của mình, biết quan tâm, chm sóc giúp đỡ người khác cũng như giữ gìn đồ vật xung quanh.  Giáo dục tính “Tôn trọng”: Giúp các em yêu quý bản thân, biết tôn trọng, lắng nghe và đối xử tốt đẹp với mọi người xung quanh mình. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 49 | **Ôn tập chương III** (Với sự trợ giúp của máy tính CASIO hoặc máy tính có tính năng tương đương) | Bài tập 53; 54; 56  học sinh tự làm | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu. Máy tính CASIO |  |  |
| 50 | Kiểm tra 45 phút chương III |  |  | Đề KT |  |  |
| **Chương IV. Bất phương trình bậc nhất một ẩn** | | | |  |  |  |  |  |
| 51 | §1. Liên hệ giữa thứ tự và phép cộng. Luyện tập | Bài tập 10; 12  học sinh tự làm | Giáo dục tính “Trách nhiệm”: Giúp các em biết chịu trách nhiệm 100%, làm hết khả năng cho công việc của mình, biết quan tâm, chăm sóc giúp đỡ người khác cũng như giữ gìn đồ vật xung quanh. | Thước thẳng, phấn màu, máy chiếu |  |  |
| 52 | §2.Liên hệ giữa thứ tự và phép nhân. Luyện tập |  | Giáo dục tính “Hạnh phúc”: Giúp các em cảm nhận được niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực từ những việc nhỏ nhất, và có thể chia sẻ niềm hạnh phúc đó. | Thước thẳng, phấn màu. |  |  |
| 53 | §3. Bất phương trình một ẩn. |  | Giáo dục tính “Trách nhiệm”: Giúp các em biết chịu trách nhiệm 100%, làm hết khả năng cho công việc của mình, biết quan tâm, chăm sóc giúp đỡ người khác cũng như giữ gìn đồ vật xung quanh.  Giáo dục tính “Trung thực”: Giúp em thẳng thắn nói lên ý kiến của mình với tinh thần xây dựng, hợp tác. | Thước thẳng, phấn màu. | Kiểm tra 15 phút |  |
| 54 | §4.Bất phương trình bậc nhất một ẩn | Mục 4. Giải bất phương trình đưa được về dạng ax + b < 0; ax + b > 0; ax + b <=0; ax + b >= 0 học sinh tự học.  Bài tập 21;27; 28; 32; 33; 34 học sinh tự học. | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu. |  |  |
| 55 | Kiểm tra 45 phút |  |  | Đề kiểm tra |  |  |
| 56 | §5. Phương trình chứa dấu giá trị tuyệt đối |  | Giáo dục tính “Tôn trọng”: Giúp các em yêu quý bản thân, biết tôn trọng, lắng nghe và đối xử tốt đẹp với mọi người xung quanh mình. | Thước thẳng, phấn màu. |  |  |
| 57 | Ôn tập cuối học kỳ II |  |  | Thước thẳng, phấn màu. |  |  |
| 58  59 | Kiểm tra học kỳ II (cả đại số và hình học) |  |  | Đề kiểm tra |  |  |

**Hình học (21 tiết)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Mục ( bài)** | **Nội dung điều chỉnh** | **Nội dung tích hợp** | **Đồ dùng, thiết bị** | **Kiểm tra 15 phút** | **Ghi chú** |
| 34 | §4.Diện tích hình thang |  | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |
| 35 | §5.Diện tích hình thoi |  | Giáo dục tính “Trách nhiệm”: Giúp các em biết chịu trách nhiệm 100%, làm hết khả năng cho công việc của mình, biết quan tâm, chăm sóc giúp đỡ người khác cũng như giữ gìn đồ vật xung quanh mình. | Thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |
| 36 | §6.Diện tích đa giác |  | Giáo dục tính “Hạnh phúc”: Giúp các em cảm nhận được niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực từ những việc nhỏ nhất, và có thể chia sẻ niềm hạnh phúc đó. | Thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |  |
| **Chương III. Tam giác đồng dạng** | | | | | | |  | |  |  |  | **Chương III. Tam giác đồng dạng** |
| 37 | **Chủ đề: Định lí Ta lét trong tam giác**  **§1. Định lí Talet trong tam giác** | Mục 1. Tỉ số của hai đoạn thẳng học sinh tự học. | Giáo dục tính “Hạnh phúc”: Giúp các em cảm nhận được niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực từ những việc nhỏ nhất, và có thể chia sẻ niềm hạnh phúc đó. | Thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |
| 38 | **§2.Định lí đảo và hệ quả định lí Talet. Luyện tập** | Mục 2. Hệ quả của định lí Ta-let không yêu cầu học sinh chứng minh.  Bài tập 12; 13; 14 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Trách nhiệm”: Giúp các em biết chịu trách nhiệm 100%, làm hết khả năng cho công việc của mình, biết quan tâm, chăm sóc giúp đỡ người khác cũng như giữ gìn đồ vật xung quanh. | Thước thẳng, phấn màu, Eke, máy chiếu |  |  |
| 39 | §3.Tính chất đường phân giác của tam giác. Luyện tập. | Định lí không yêu cầu học sinh chứng minh.  Bài tập 21; 22 học sinh tự làm. |  | Thước thẳng, phấn màu, eke, máy chiếu. |  |  |
| 40 | §4. Khái niệm hai tam giác đồng dạng. Luyện tập. | Định lí không yêu cầu học sinh chứng minh.  Bài tập 25; 26 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Hạnh phúc”: Giúp các em cảm nhận được niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực từ những việc nhỏ nhất, và có thể chia sẻ niềm hạnh phúc đó. | Thước thẳng, phấn màu, eke, máy chiếu. |  |  |
| 41 | §5.Trường hợp đồng dạng thứ nhất. Luyện tập. | Định lí không yêu cầu học sinh chứng minh. | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |
| 42 | §6.Trường hợp đồng dạng thứ hai. Luyện tập. | Định lí không yêu cầu học sinh chứng minh.  Bài tập 34 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Trung thực”: Giúp em thẳng thắn nói lên ý kiến của mình với tinh thần xây dựng, hợp tác. Giúp em xây dựng uy tín và luôn nỗ lực thực hiện lời hứa.  Giáo dục tính “Hạnh phúc”: Giúp các em cảm nhận được niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực từ những việc nhỏ nhất | Thước thẳng, phấn màu, eke, máy chiếu. |  |  |
| 43 | §7.Trường hợp đồng dạng thứ ba. Luyện tập. | Định lí không yêu cầu học sinh chứng minh.  Bài tập 41; 42 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Hạnh phúc”: Giúp các em cảm nhận được niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực từ những việc nhỏ nhất, và có thể chia sẻ niềm hạnh phúc đó. | Thước thẳng, phấn màu. Eke | Kiểm tra 15 phút |  |
| 44 | §8. Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông. | Mục 2 phần?1: Hình c, hình d giáo viên tự chọn độ dài các cạnh sao cho kết quả khai căn là số tự nhiên, ví dụ:  A’B’=5  B’C’=13  AB=10  BC=26.  Định lí 1; Định lí 2; Định lí 3 không yêu cầu học sinh chứng minh.  Bài tập 51 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Trung thực”: Giúp em thẳng thắn nói lên ý kiến của mình với tinh thần xây dựng, hợp tác. | Thước thẳng, phấn màu, eke, máy chiếu. |  |  |
| 45 | Ôn tập chương III | Không yêu cầu Học sinh làm Bài tập 57- tr 92.  Bài tập 59; 61 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |
| 46 | Kiểm tra 45 phút chương III |  |  | Đề kiểm tra |  |  |
| **Chương IV. Hình lăng trụ đứng. Hình chóp đều** | | | | | | |  | |  |  |  | **Chương IV. Hình lăng trụ đứng. Hình chóp đều** |
| 47 | §1. §2. Hình hộp chữ nhật. | Mục 2. Đường thẳng song song với mặt phẳng. Hai mặt phẳng song song không yêu cầu học sinh giải thích vì sao đường thẳng song song với mặt phẳng và hai mặt phẳng song song với nhau  Bài tập 8; 10 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |
| 48 | §3.Thể tích hình hộp chữ nhật. Luyện tập | Mục 1. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Hai mặt phẳng vuông góc.  Bài tập 11; 12; 18 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Trung thực”: Giúp em thẳng thắn nói lên ý kiến của mình với tinh thần xây dựng, hợp tác. | máy chiếu, thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |
| 49 | §4.Hình lăng trụ đứng.  §5. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng | Bài tập 26 học sinh tự làm. | Giúp các em cảm nhận được niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực từ những việc nhỏ nhất, và có thể chia sẻ niềm hạnh phúc đó. | Mô hình, thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |
| 50 | §6.Thể tích hình lăng trụ đứng. Luyện tập | Bài tập 32; 35 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Trung thực”: Giúp em thẳng thắn nói lên ý kiến của mình với tinh thần xây dựng, hợp tác. | Thước thẳng, phấn màu. Eke | Kiểm tra 15 phút |  |
| 51 | Ôn tập học kỳ II |  | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |
| 52 | §7. Hình chóp đều và hình chóp cụt đều.  §8.Diện tích xung quanh hình chóp đều | §7. Mục 3. Hình chóp cụt đều học sinh tự học.  Bài tập 39 học sinh tự học.  §8. Mục 2. Ví dụ học sinh tự học.  Bài tập 42 học sinh tự học. | Giáo dục tính “Hạnh phúc”: Giúp các em cảm nhận được niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực từ những việc nhỏ nhất, và có thể chia sẻ niềm hạnh phúc đó. | Thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |
| 53 | §9.Thể tích hình chóp đều. Luyện tập | ? trong mục 2. Ví dụ học sinh tự học.  Bài tập 45; 46; 48; 50 học sinh tự học. | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |
| 54 | **Ôn tập chương IV** |  | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu. Eke |  |  |

**TOÁN 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Học kì II**  10 tuần  40 tiết | **Đại số (20 tiết)** | **Hình học (20 tiết)** |
| 10 tuần đầu x 2 tiết = 20 tiết | 10 tuần đầu x 2 tiết = 20 tiết |

**Đại số (20 tiết)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Mục ( bài)** | **Nội dung điều chỉnh** | **Nội dung tích hợp** | **Đồ dùng, thiết bị** | **Bài kiểm tra 15 phút** | **Ghi chú** |
| 37 | **Chủ đề: Giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn ( 4 tiết từ 37 đến 40)**  **Tiết 1: §3.Giải hệ phương trình bằng phương pháp thế** |  | Qua hoạt động này giúp các em biết chịu trách nhiệm 100%, làm hết khả năng cho công việc của mình. | Thước thẳng, phấn màu, phiếu học tập, Máy chiếu |  |  |
| 38 | **Tiết 2: §4.Giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số** |  | Giáo dục tính “Trung thực”: Giúp em thẳng thắn nói lên ý kiến của mình với tinh thần xây dựng, hợp tác. | Thước thẳng, phấn màu, MTBT |  |  |
| 39 | **Tiết 3: Luyện tập** |  | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn | Thước thẳng, phấn màu, phiếu học tập, máy chiếu |  |  |
| 40 | **Tiết 4: Luyện tập** |  | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn | Thước thẳng, phấn màu, MTBT |  |  |
| 41 | §5. Giải bài toán bằng cách lập hệ p.trình. Luyện tập. | ?5 học sinh tự học. | Giáo dục tính “Trung thực”: Giúp em thẳng thắn nói lên ý kiến của mình với tinh thần xây dựng, hợp tác. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 42 | §6.Giải bài toán bằng cách lập hệ p.trình (tt). Luyện tập. | ?6; ?7 học sinh tự học.  Bài tập 35; 38 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Giản dị”: Giúp em được vẻ đẹp tự nhiên từ những điều nhỏ bé nhất, học cách kết hợp chúng thành một tác phẩm đẹp. | Thước thẳng, phấn màu, MTBT |  |  |
| 43 | Ôn tập chương III |  | Qua hoạt động này giúp các em biết chịu trách nhiệm 100%, làm hết khả năng cho công việc của mình.  Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn | Thước thẳng, phấn màu, MTBT |  |  |
| 44 | Kiểm tra 45 phút |  |  | Đề bài |  |  |
| **Chương IV. Hàm số** **. Phương trình bậc hai một ẩn** | | | | | | |  |  |
| 45 | §1.Hàm số  §2.Đồ thị của hàm số  Luyện tập | §2.?1; ?2 học sinh tự học.  Bài tập 8; 9; 10 học sinh tự làm. | Qua hoạt động này giúp các em biết chịu trách nhiệm 100%, làm hết khả năng cho công việc của mình.  Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 46 | §3.Phương trình bậc hai một ẩn. Luyện tập. | Trình bày lời giải **VD2**:  Chuyển vế -3 và đổi dấu của nó, ta được:  suy ra  hoặc  (viết tắt là ).  Vậy phương trình có hai nghiệm:  (Được viết tắt )  ?4; ?5; ?6; ?7 và ví dụ 3 học sinh tự học.  Bài tập 14 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Trung thực”: Giúp em thẳng thắn nói lên ý kiến của mình với tinh thần xây dựng, hợp tác. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 47 | §4.Công thức nghiệm của PT bậc hai. Luyện tập. | Bài tập 19; 21; 23; 24 học sinh tự làm. |  | Máy chiếu, thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 48 | §5.Công thức nghiệm thu gọn. Luyện tập. | Bài tập 30; 31; 32; 33 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 49 | §6. Hệ thức Vi-ét và ứng dụng. Luyện tập. |  | Giáo dục tính “Tự do”: Tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân và lựa chọn cuộc đời mong muốn. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 50 | Kiểm tra 45 phút |  |  | Đề kiểm tra |  |  |
| 51 | §7.Phương trình qui về PT bậc hai. Luyện tập. |  | Qua bài học giúp các em ý thức và rèn luyện thói quen hợp tác, liên kết vì một mục đích chung, nỗ lực vươn tới kết quả chung bằng sự kiên nhẫn và lòng thích thú. | Máy chiếu, thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 52 | §8.Giải bài toán bằng cách lập phương trình | Bài tập 44; 45; 46; 52; 53 học sinh tự làm. |  | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 53 | Ôn tập chương IV | Bài tập 62; 63; 64; 65; 66 học sinh tự làm. | Qua bài tập giúp các em tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân. | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 54 | Ôn tập học kỳ II |  |  | Thước thẳng, phấn màu |  |  |
| 55; 56 | Kiểm tra học kỳII (cả đại số và hình học) |  |  |  |  |  |

**Hình học (20 tiết)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Mục (bài)** | **Nội dung điều chỉnh** | **Nội dung tích hợp** | **Đồ dùng, thiết bị** | **Ghi chú** | **Ghi chú** |
| **Chương III. Góc với đường tròn** | | | | | | |  |  | |  | |  | |
| 37 | §1. Góc ở tâm. Số đo cung |  | Giáo dục tính “Khiêm tốn”: Giúp các em biết mình tuyệt vời, song không huyênh hoang, phô trương mà luôn có ý thức học hỏi, vươn lên.  Qua bài tập giúp các em tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân. | Thước thẳng, phấn màu, com pa |  |  |
| 38 | §2. Liên hệ giữa cung và dây |  | Giáo dục tính “Tôn trọng”: Giúp các em yêu quý bản thân, biết tôn trọng, lắng nghe và đối xử tốt đẹp với mọi người xung quanh mình. | Thước thẳng, phấn màu, com pa |  |  |
| 39 | §3. Góc nội tiếp. Luyện tập | Định lí không yêu cầu học sinh chứng minh.  Bài tập 17; 22 học sinh tự làm  Bài tập 23; 24; 25; 26 học sinh tự làm | Giáo dục tính “Khiêm tốn”: Giúp các em biết mình tuyệt vời, song không huyênh hoang, phô trương mà luôn có ý thức học hỏi, vươn lên.  Qua bài tập giúp các em tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân. | Thước thẳng, phấn màu, com pa, máy chiếu |  |  |
| 40 | §4. Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung. Luyện tập. | Định lí không yêu cầu học sinh chứng minh.  Bài tập 30; 32; 35 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Trách nhiệm”: Giúp các em biết chịu trách nhiệm 100%, làm hết khả năng cho công việc của mình, biết quan tâm, chăm sóc giúp đỡ người khác. | Thước thẳng, phấn màu, com pa |  |  |
| 41 | §5.Góc có đỉnh ở bên trong đường tròn. Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn. Luyện tập. | ?1; ?2 học sinh tự đọc  Bài tập 41; 42; 43 học sinh tự làm. | Qua bài học giúp các em ý thức về sự đoàn kết, học cách chia sẻ và cùng quyết tâm thực hiện chung về một mục tiêu, làm việc. | Thước thẳng, phấn màu, com pa |  |  |
| 42 | §7.Tứ giác nội tiếp | Định lí không yêu cầu học sinh chứng minh.  Bài tập 58; 59; 60 học sinh tự làm. | Qua bài học giúp các em ý thức về sự đoàn kết, học cách chia sẻ và cùng quyết tâm thực hiện chung về một mục tiêu, làm việc. | Thước thẳng, phấn màu, com pa, máy chiếu |  |  |
| 43 | Luyện tập | Bài tập 58; 59; 60 học sinh tự làm. | Qua bài học giúp các em ý thức về sự đoàn kết, học cách chia sẻ và cùng quyết tâm thực hiện chung về một mục tiêu, làm việc. | Thước thẳng, phấn màu, com pa, máy chiếu |  |  |
| 44 | §8. Đường tròn ngoại tiếp. Đường tròn nội tiếp | Mục 1. Công thức tính độ dài đường tròn học sinh tự học.  Bài tập 71; 72; 74; 75; 76 học sinh tự làm | Qua bài tập giúp các em tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân. | Thước thẳng, phấn màu, com pa, máy chiếu |  |  |
| 45 | §9.Độ dài đường tròn  Luyện tập | Mục 1:Thay ?1 bằng một bài toán áp dụng công thức tính độ dài đường tròn. | Giáo dục tính “Khiêm tốn”: Giúp các em biết mình tuyệt vời, song không huyênh hoang, phô trương mà luôn có ý thức học hỏi, vươn lên. | Thước thẳng, phấn màu, com pa |  |  |
| 46 | §10.Diện tích hình tròn, hình quạt tròn. Luyện tập | Mục 1: Công thức tính diện tích hình tròn học sinh tự học.  Bài tập 83; 84; 85; 86; 87 học sinh tự làm. | Qua bài tập giúp các em tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân. | Thước thẳng, phấn màu, com pa, máy chiếu |  |  |
| 47; 48 | Ôn tập chương III | Bài tập 92; 93; 94; 98; 99 học sinh tự làm. | Qua bài tập giúp các em tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân. | Thước thẳng, phấn màu, com pa |  |  |
| 49 | Kiểm tra 45 phút chương III |  |  | Đề bài |  |  |
| **Chương IV. Hình trụ. Hình nón Hình cầu** | | | | | | |  | |  | |  | |
| 50 | §1.Hình trụ. Diện tích xung quanh và thể tích hình trụ. Luyện tập. | Mục 2: Cắt hình trụ bởi một mặt phẳng; ?3 không học.  Bài tập 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14 học sinh tự làm | Qua bài tập giúp các em tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân | Thước thẳng, phấn màu, máy chiếu |  |  |
| 51 | §2.Hình nón – hình nón cụt. Diện tích xung quanh và thể tích hình nón, hình nón cụt | Mục 4. Hình nón cụt ; Mục 5. Diện tích xung quanh và thể tích hình nón cụt không học | Giáo dục tính “Tôn trọng”: Giúp các em yêu quý bản thân, biết tôn trọng, lắng nghe và đối xử tốt đẹp với mọi người xung quanh mình. | Một số vật thể không gian về hình nón, hình nón cụt, cốc thuỷ tinh, thước kẻ, com pa. Máy chiếu. |  |  |
| 52 | §3.Hình cầu – Diện tích mặt cầu và thể tích hình cầu . Luyện tập | Bài tập 32; 34 ; 36; 37 học sinh tự làm. | Giáo dục tính “Tôn trọng”: Giúp các em yêu quý bản thân, biết tôn trọng, lắng nghe và đối xử tốt đẹp với mọi người xung quanh mình. | Mô hình hình cầu, thước kẻ, com pa. Máy chiếu. |  |  |
| 53; 54 | Ôn tập chương IV | Bài tập 41; 42; 44; 45 học sinh tự làm | Qua bài tập giúp các em tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân | Thước thẳng, phấn màu, com pa |  |  |
| 55; 56 | Ôn tập cuối học kỳ II |  | Qua bài tập giúp các em tự do phát triển trí thông minh, phát huy khả năng tiềm ẩn của bản thân | Thước thẳng, phấn màu |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BGH**  **Hiệu trưởng**  **Hoàng Đình Thỏa** | **DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  **Tổ trưởng**  **Hoàng Thị Bích Liên** | **NGƯỜI THỰC HIỆN**  **Phạm Thị Điền Hoàng Thị Bích Liên** |